TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNGTHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày: 25-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Phó – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Dương Thị Thu Vân – Giáo viên.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Vinh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2026/TLST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC T, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2006 tại tỉnh Tiền Giang (nay tỉnh Đồng Tháp). Tên gọi khác: Không. Số CCCD: 082206004XXX cấp ngày 26 tháng 4 năm 2022. Nơi cư trú: Ấp V, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và có 02 người em. Bị cáo chưa có vợ, (có 01 con chung với bị hại). Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 08/8/2025 đến ngày 30/12/2025 thay thế bằng biện pháp tạm giam đến nay.

* *Bị hại:* Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2010;

Địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

* <u>*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại*</u>: Trương Thị Thảo P1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (Nay tỉnh Đ)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp V, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

* *Người làm chứng:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 06/2023 bị cáo Nguyễn Quốc T và bị hại Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/7/2010, nơi thường trú: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp qua quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ. Đến khoảng 14 giờ ngày 13/3/2024 bị cáo T và bị hại Như Ý tự nguyện giao cấu với nhau 01 lần trên võng tại quán nước giải khát H, tọa lạc ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp). Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2024 đến tháng 6/2024 bị cáo T và bị hai Như Ý tự nguyện giao cấu với nhau 18 lần. Đến khoảng tháng 10/2025 bị hại Như Ý phát hiện có thai, ngày 16/02/2025 bị hại Như Ý sinh một bé gái tại Bệnh viện P3 nên sự việc bị phát hiện.

Tại bản kết luận giám định số: 1197/KL-KTHS ngày 25/6/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Huỳnh Ngọc Như Ý và bé gái có mẫu gửi giám định (bé gái do Huỳnh Ngọc Như Ý sinh vào ngày 16/02/2025 tại Bệnh viện P3) có quan hệ huyết thống mẹ - con. Bị cáo Nguyễn Quốc T và bé gái trên có quan hệ huyết thống cha - con.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSKV 3 ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*"

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị C là mẹ của bị cáo Nguyễn Quốc T tự nguyện hỗ trợ cấp dưỡng cho bé gái do bị hại Huỳnh Ngọc Như Ý sinh ra mỗi tháng 2.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực đến 18 tuổi.

Tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến tranh luận, thống nhất với Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt bị cáo xin được giảm nhẹ.

Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật, do bị cáo và bị hại có quan hệ yêu đương với nhau khi bị hại chưa đủ tuổi, do hạn chế hiểu biết nên bị cáo phạm tội vì dục vọng, sinh lý cá nhân nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Tại phiên toà đại diện theo pháp luật của bị hại bà Nguyễn Thị N, ông Huỳnh Thanh P đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, Trợ giúp viên pháp lý bà Trương Thị Thảo P1 trình bày quan điểm thống nhất với Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng. Bị hại là người dưới 16 tuổi, chưa phát triển đầy đủ về tâm, sinh lý, suy nghĩ chưa chín chắn nên có quan hệ tình cảm nam nữ và quan hệ tình dục với bị cáo 18 lần dẫn đến có thai, trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, thân thể, danh dự, nhân phẩm của bị hại, đặc biệt vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc và quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, phía đại diện của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu gì, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của bà Nguyễn Thị C đối với cháu bé cho bị hại sinh ra.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, đại diện bị hại, người tham gia tố tụng khác, quan điểm của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng tháng 06/2023 bị cáo và bị hại Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 22/7/2010 qua quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ. Đến khoảng 14 giờ ngày 13/3/2024 bị cáo và bị hại tự nguyện giao cấu với nhau 01 lần trên võng tại quán nước giải khát H, tọa lạc ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp). Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2024 đến tháng 6/2024 bị cáo và bị hại tự nguyện giao cấu với nhau 18 lần tại địa điểm trên. Đến khoảng tháng 10/2025 bị hại phát hiện có thai, ngày 16/02/2025 bị hại sinh một bé gái tại Bệnh viện P3 nên sự việc bị phát hiện.

Tại bản kết luận giám định số 1197/KL-KTHS ngày 25/6/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Huỳnh Ngọc Như Ý và bé gái có mẫu gửi giám định (bé gái do Huỳnh Ngọc Như Ý sinh vào ngày 16/02/2025 tại Bệnh viện P3) có quan hệ huyết thống mẹ-con. Bị cáo Nguyễn Quốc T và bé gái trên có quan hệ huyết thống cha-con.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc T phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu được trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như lời thừa nhận của bị cáo và bị hại.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T đủ yếu tố để cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: "*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

a) Phạm tội 02 lần trở lên;.

d) Làm nạn nhân có thai;

Vì vậy, Cáo trạng số 60/CT-VKS-CG ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm của bị hại, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm, sinh lý của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, đặc biệt là vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Bị cáo đã thành niên, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ bị hại là người dưới 16 tuổi và quan hệ tình dục với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không kìm chế được dục vọng nên có quan hệ tình dục nhiều lần với bị hại nhằm thỏa mãn bản thân, bị cáo và bị hại đều thừa nhận, cùng quan hệ tình dục với nhau tổng cộng 18 lần, khi bị hại chỉ khoảng 14 tuổi và gây hậu quả rất nghiêm trọng là làm cho nạn nhân có thai nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý thật nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại và đại diện theo pháp luật bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Trong vụ án không có đồng phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột bị cáo tự nguyện hỗ trợ cấp dưỡng cho cháu bé do bị hại sinh ra mỗi tháng 2.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực cho đến khi 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hành vi và hậu quả của bị cáo đã gây ra, nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[**8]** Xét, quan điểm bảo vệ của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị C là mẹ bị cáo Nguyễn Quốc T hỗ trợ cấp dưỡng cho cháu bé do bị hại Huỳnh Ngọc Như Ý sinh ra (con

chung giữa bị cáo P2 và bị hại Như Ý) mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi tròn 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng ngay sau khi án có hiệu lực.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND kv 3 – Đồng Tháp;
- Trại TG MT- CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, NLQ
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Mỹ Lil